

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Lộc Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Lộc Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Lộc Thịnh, huyện Ngọc Lặc của Công ty TNHH khai thác đá Liên Việt;

Căn cứ Công văn số 8796/UBND-KTTC ngày 28/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc áp dụng danh mục, giá tối thiểu tính thuế tài nguyên và kê khai nộp thuế tài nguyên theo Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính; Công văn số 8517/UBND-KTTC ngày 04/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xử lý tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với một số mỏ chưa được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1114/TTr-STNMT ngày 29/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Lộc Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung chính như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH khai thác đá Liên Việt;

Địa chỉ: Thôn Đồng Trôi, xã Lộc Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

- $G_1 = G_m \times K_{qd} = 70.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,475 = 103.250 \text{ đồng/m}^3$ đối với đá vôi làm VLXD thông thường;

- $G_2 = G_m \times K_{qd} = 2.400.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,0 = 2.400.000 \text{ đồng/m}^3$ đối với đá khối để xẻ;

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác: $Q = Q_1 + Q_2 = 457.463 \text{ m}^3$; trong đó:

- Q_1 là trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường: 430.015 m^3 ;

- Q_2 là trữ lượng đá khối để xẻ: 27.448 m^3 .

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 0,9$;

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác:

- $R_1 = 3\%$ (đối với các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại, trừ nguyên liệu sản xuất cát nghiền);

- $R_2 = 1\%$ (đối với đá khối làm ốp lát các loại);

f) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp (T):

$T = T_1 - T_2$; trong đó:

$T_1 = (Q_1 \times G_1 \times K_1 \times K_2 \times R_1) + (Q_2 \times G_2 \times K_1 \times K_2 \times R_2) = (430.015 \text{ m}^3 \times 103.250 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 3\%) + (27.448 \text{ m}^3 \times 2.400.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 1,0 \%) = 1.612.486.005 \text{ đồng};$

$T_2 = 193.223.421$ đồng (là số tiền đơn vị đã nộp khi thực hiện Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 09/8/2018);

Vì vậy: $T = 1.612.486.005$ đồng - $193.223.421$ đồng = $1.419.262.584$ đồng;

Số tiền bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm mười chín triệu, hai trăm sáu hai nghìn, năm trăm tám tư đồng.

g) Số năm khai thác (làm tròn) là: $X = 16$ năm;

h) Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: $X/2 = 8$ lần (hoàn thành việc thu tiền cấp quyền vào nửa đầu thời hạn cấp phép);

i) Số tiền nộp lần đầu:

$T_{ld} = T : (X : 2) \times 30\% = 1.419.262.584$ đồng : $8 \times 30\% = 53.222.347$ đồng
(*Năm mươi ba triệu hai trăm hai mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi bảy đồng*);

k) Số tiền nộp từ lần thứ 02 đến lần thứ 8:

$T_{hn} = (T - T_{ld}) : (8 - 1) = (1.419.262.584$ đồng - $53.222.347$ đồng) : $(8 - 1)$
= $195.148.605$ đồng (*Một trăm chín mươi lăm triệu một trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm linh năm đồng*);

l) Thời điểm nộp tiền:

- Lần đầu trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục thuế tỉnh Thanh Hóa và trước khi nhận Giấy phép khai thác;

- Từ lần thứ hai vào năm tiếp theo được chia làm 02 kỳ:

+ Kỳ thứ nhất: Thời hạn nộp tiền chậm nhất là ngày 31/5;

+ Kỳ thứ 2: Thời hạn nộp tiền chậm nhất là ngày 31/10.

2. Hoàn trả kinh phí thăm dò

Công ty TNHH khai thác đá Liên Việt đã thực hiện nộp hoàn trả kinh phí thăm dò vào Ngân sách nhà nước (khi thực hiện Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 09/8/2018). Vì vậy, đơn vị không phải hoàn trả kinh phí thăm dò.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty TNHH khai thác đá Liên Việt về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Công ty TNHH khai thác đá Liên Việt có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định;

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra.

3. UBND huyện Ngọc Lặc, UBND xã Lộc Thịnh, huyện Ngọc Lặc có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Công ty TNHH khai thác đá Liên Việt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Lộc Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc; Chủ tịch UBND xã Lộc Thịnh, huyện Ngọc Lặc; Giám đốc Công ty TNHH khai thác đá Liên Việt; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
- Lưu: VT, CN, KTTC.
(QD 20.42646)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thi